

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/11/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P7+TD3+RP3	7:25	13+9+0	0+0+0		2+9+1	0+0+0	
2		AMD+TD5+TD1	7:25	13+9+0	0+0+0		8+9+5	0+0+0	chuyen 1 Td5-td1
3		T.UNG	7:25	10	0		19	0	
4		PPD+CLO+CTK3	9:25	22+0+0	0+0+0		13+6+3	0+0+0	chuyen 1 CLO-ctk3
5		MRRM+P2	9:25	15+5	0+0		10+11	0+0	
6		HSD+HST+PPD	11:25	3+2+17	0+0+0		2+2+17	0+0+0	
7		P10+AMD	11:25	2+20	0+0		0+22	0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: P7 - TD3 - RP3	CREW: VTHẮNG - SON - THÀNH	ETA: 09:20
VSP FLIGHT:		VNHS FLIGHT: TM25/4530	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐẶNG HỮU MẠNH	P7	99	1	8			76	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
2	NGÔ XUÂN NGHĨA	P7	98	1	10			64	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
3	TRƯƠNG CÔNG TUẤN	P7	68-69	2	12			73	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
4	THAI THANH NGỌC	P7	63	1	11			61	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
5	VÕ VĂN HUY	P7	97	1	14			61	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
6	NGUYỄN CANH TOÀN	P7	96	1	12			72	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
7	NGÔ SỸ TRINH	P7	62	1	11			57	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
8	VŨ VĂN CHUNG	P7	94-95	2	7			72	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU THẮNG	P7	66-67	2	12			75	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU TỬ	P7	70-71	2	10			84	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN GIÁP	P7	65	1	13			68	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
12	ĐÀO MINH KHANG	P7	64	1	11			78	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
13	BELAEV S.A.	TD3	38	1	14			82	KH-THAC	Russian
14	VŨ TRỌNG NHIÊN	TD3	45	1	16	2	32	60	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC KHÔI	TD3	48-49	2	19			66	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ ANH TUẤN	TD3	44	1	12			70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN CHÍNH QUY	TD3	43	1	5			69	PSV	Vietnamese
18	TÔNG NGUYỄN CƯỜNG	TD3	41	1	12			86	HÀ VIỆT	Vietnamese
19	PHAN VĂN THÀNH	TD3	39	1	10			60	HÀ VIỆT	Vietnamese
20	HOANG VŨ HỒNG ĐỨC	TD3	42	1	11			78	HÀ VIỆT	Vietnamese
21	BUI NGỌC CƯ	TD3	40	1	8			63	HÀ VIỆT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P7	12	841	16	131	0	0	2		
2	TD3	9	634	10	107	2	32	9		
3	RP3	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	1.475	26	238	2	32	12		
WEIGHT KG			1.475		238		32			

GRAND TOAL: 1.745 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: AMD - TD5 - TD1	CREW: VIỆT - N.ANH - DTÙNG	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM25/4533	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	STANLEY FUREY	AMD	80-81	2	16	1	18	100	BAB	British
2	PHAM VAN AN	AMD	85	1	13			65	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN DUY LAM	AMD	82	1	11			65	HLJOC	Vietnamese
4	DUONG VAN HANH	AMD	69-70	2	18			59	HLJOC	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC TAN	AMD	83	1	6			74	TLJOC	Vietnamese
6	TRUONG XUAN CHI	AMD	79	1	6			69	TLJOC	Vietnamese
7	NGUYEN LE HONG VU	AMD	84	1	6			60	TLJOC	Vietnamese
8	PHAM TUAN HA	AMD	86	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
9	TRINH VAN PHA	AMD	64	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI VAN HUONG	AMD	68	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG DUY	AMD	65-66	2	17			70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN VAN HAI*	AMD	71	1	12			73	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN QUANG THANH	TD5	48	1	13			57	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH SY TUAN	TD5	53-54	2	13			69	KHOAN	Vietnamese
15	LAI CAO THANH	TD5	50	1	12			63	KHOAN	Vietnamese
16	CHU QUANG SON*	TD5	51	1	10			75	KHOAN	Vietnamese
17	FOK S.I.	TD5	56	1	9			124	KHOAN	Russian
18	SOTRIVEX IGOR	TD5	55	1	8			108	KHOAN	Russian
19	PHAM VAN CHAU*	TD5	52	1	7			71	KHOAN	Vietnamese
20	BUI TRUNG HIEU	TD5	49	1	6			86	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN TRUNG ĐỨC	TD5	46-47	2	9	2	24	73	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	12	838	15	123	1	18	8		
2	TD5	9	726	11	87	2	24	9		CHUYEN 01 PAX TD5-TD1
3	TD1	0	0	0	0	1	18	5		
TOTAL		21	1.564	26	210	4	60	22		
WEIGHT KG			1.564		210		60			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT
NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:45
B.CARD: vang-1	TO: T.UNG	CREW: NAM - MMINH	ETA: 10:45
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM25/4514	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	ZELENSKII A.	T.UNG	99	1	4			88	KH-THAC	Russian
2	ĐUÔNG NGOC HIEN	T.UNG	24	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VIET TUNG	T.UNG						72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRUNG DUONG	T.UNG	19	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN THANH NAM	T.UNG	22	1	9			77	KH-THAC	Vietnamese
6	TÔ HIEN THANH	T.UNG	17	1	5	2	24	58	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN THỊ	T.UNG						68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH HAI	T.UNG	98	1	4			81	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN QUANG HOA	T.UNG	18	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH TUẤN	T.UNG	23	1	11			68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NGO HOAN	T.UNG	20-21	2	17			62	YTE	Vietnamese
12	ĐOÀN ĐẶC TUY	T.UNG	25	1	4			58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	12	836	11	67	2	24	19		
	TOTAL	12	836	11	67	2	24	19		
	WEIGHT KG		836		67		24			

GRAND TOAL: 927 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

TRẦN HỒNG NAM

MÀU MẠNH MINH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: PPD - CLO - CTK3	CREW: QVIET - N.ANH - DTUNG	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM25/4534	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	ĐỖ XUÂN SƠN	PPD	46	1	6			76	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN VĂN THẮNG	PPD	53	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	45	1	7			56	KH-THAC	Vietnamese
4	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD						64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC CỬ	PPD	56	1	5			62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	43	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ ANH TUẤN	PPD	55	1	9			61	KH-THAC	Vietnamese
8	HUYNH BA NINH	PPD	47	1	3			55	KH-THAC	Vietnamese
9	TÔ QUANG HUY	PPD	64	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN VINH	PPD	52	1	3			74	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	51	1	5			57	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	63	1	8			75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH HIỆN	PPD	54	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC VIỆT	PPD	65	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ SỸ KHOA	PPD						76	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	44	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN TRUNG KIẾN	PPD	66	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN CẢNH TÚ	PPD	59-60	2	20	3	43	55	KHI	Vietnamese
19	PHẠM QUANG CÔNG	PPD	57-58	2	15			59	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN CẢNH PHƯỚC	PPD	48	1	9			65	KHI	Vietnamese
21	PHẠM HOÀNG CHÂU	PPD	49-50	2	13	1	10	63	KHI	Vietnamese
22	LÊ THANH ĐẠT	PPD	61-62	2	17			96	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	22	1.476	24	155	4	53	13		
2	CLO	0	0	0	0	4	73	6	CHUYEN 1 PAX CLO-CTK3	
3	CTK3	0	0	0	0	1	8	3		
TOTAL		22	1.476	24	155	9	134	22		
WEIGHT KG			1.476		155		134			

GRAND TOAL: 1.765 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT
NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:20
B.CARD: XANH-2	TO:MRM - P2	CREW: XHOÀN - SƠN - THÀNH	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/4531	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ZHESTKOV ALEXEY	MRM	59-60	2	14			100	AMNGR	Russian
2	DAULETIAROV MAKSIM	MRM	49-50	2	18			94	AMNGR	Russian
3	IAREMCHENKO TARAS	MRM	40	1	8			90	AMNGR	Russian
4	ZAPASNIK ILIA	MRM	41	1	6			107	AMNGR	Russian
5	ROIK NIKOLAI	MRM	55	1	12			86	AMNGR	Russian
6	NGUYỄN HỮU TÂN	MRM	64-65	2	17			54	AMNGR	Vietnamese
7	SAVELEV NIKITA	MRM	56	1	16			98	AMNGR	Russian
8	PETEL SERGEI	MRM	42	1	12			83	AMNGR	Russian
9	SHCHETININ IVAN	MRM	43-44	2	19			75	AMNGR	Russian
10	SHPILEVOI KIRILL	MRM	61	1	11	2	18	86	AMNGR	Russian
11	TRIFONOV STANISLAV	MRM	53-54	2	18			92	AMNGR	Russian
12	GRITSENKO VLADIMIR	MRM	57-58	2	19			85	AMNGR	Russian
13	BOGOMOLOV DANIL	MRM	51-52	2	15			87	AMNGR	Russian
14	ANOSOV VLADIMIR	MRM	45-47	3	14			86	AMNGR	Russian
15	ABROSIMOV MAKSIM	MRM	48	1	16			88	AMNGR	Russian
16	LÊ ANH TU	P2	31	1	7			83	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC HOANG HAI	P2	29-30	2	5			88	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HOAI	P2	83	1	8			57	PSV	Vietnamese
19	HOANG QUỐC LONG	P2	34-35	2	9			57	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN AI	P2	32	1	4	1	5	52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	MRM	15	1.311	24	215	2	18	10		
2	P2	5	337	7	33	1	5	11		
TOTAL		20	1.648	31	248	3	23	21		
WEIGHT KG			1.648		248		23			

GRAND TOAL: 1.919 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:15
B.CARD: TRANG-3	TO:HSD - HST - PPD	CREW: TUYỀN - MTHAO - HUY	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM25/4535	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN BA QUAN	HSD	02-03	2	10			80	KH-THAC	Vietnamese
2	DOAN THANH MAI	HSD	01	1	4			61	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH SU	HSD	21	1	5			62	PSV	Vietnamese
4	LE VAN PHANG	HST	04	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
5	VO TRUNG HIEU	HST	81	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VAN MANH	PPD	73	1	12			68	XAYLAP	Vietnamese
7	PHUNG VAN THACH	PPD	72	1	17			62	XAYLAP	Vietnamese
8	TO NGOC TOAN	PPD	76-77	2	18			71	XAYLAP	Vietnamese
9	TRAN HUNG LONG	PPD	74-75	2	18			61	XAYLAP	Vietnamese
10	VO TIEN PHAT	PPD	93	1	12	1	14	78	XAYLAP	Vietnamese
11	TONG VAN DUC	PPD	84	1	10			75	XAYLAP	Vietnamese
12	HA XUAN THANH	PPD	89-90	2	19	1	11	70	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN MINH NGOC	PPD	86	1	13	1	13	85	XAYLAP	Vietnamese
14	TRAN MINH THUAN	PPD	91	1	7			73	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN VAN NHANH	PPD	95	1	6	4	70	64	PSV	Vietnamese
16	PHAM BA KHANH	PPD	92	1	14			75	PSV	Vietnamese
17	TRAN VAN CUNG	PPD	82	1	6			55	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN NGUYEN	PPD	85	1	5			67	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN HUU NHAN	PPD	78	1	6			70	PSV	Vietnamese
20	PHAN VAN HONG	PPD	83	1	5			71	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN LONG	PPD	79	1	7			58	DUY LINH	Vietnamese
22	HUYNH DUC VU	PPD	80-81	2	19			70	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	HSD	3	203	4	19	0	0	2		
2	HST	2	139	2	14	0	0	2		
3	PPD	17	1.173	21	194	7	108	18		
TOTAL		22	1.515	27	227	7	108	22		
WEIGHT KG			1.515		227		108			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

NGUYỄN DUY TUYỀN

MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: VANG-3	TO: P10 - AMD	CREW: XHOÀN - HTRUNG - TOAN	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM25/4532	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN HUY HOANG	P10	54-55	2	15	2	35	74	NIPI	Vietnamese
2	NGUYEN NHU BAO CHUONG	AMD	45	1	6			84	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÀO CÔNG BÌNH	AMD	41	1	12	1	14	69	KH-THAC	Vietnamese
4	THAI BA HUNG	AMD	44	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ VIỆT THĂNG	AMD	53-54	2	12			68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC HẬU	AMD	48	1	8			68	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN THUY	AMD	60	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH THAI	AMD	58-59	2	18			77	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN NGOC PHUC	AMD	62	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
10	DUONG CONG TAN	AMD	63	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ XUÂN TUẤN	AMD	49-50	2	14			62	KH-THAC	Vietnamese
12	DƯƠNG MẠNH PHU	AMD	02	1	12			77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	AMD	39	1	12			74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ TRI HUNG	AMD	63	1	10			58	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ VĂN BẠC	AMD	43	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN HỮU PHƯỚC	AMD	55-56	2	12			68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TRẠI	AMD	47	1	13			67	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN QUANG LONG	AMD	61	1	7			64	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN VĂN TRỌNG	AMD	40	1	4			58	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VĂN NHÂN	AMD	46	1	12			80	PSV	Vietnamese
21	LÊ VĂN THIÊN	AMD	57	1	6			66	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN DOANH	AMD	51-52	2	10			65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P10	1	74	2	15	2	35	0		
2	AMD	21	1.448	26	197	1	14	22		
TOTAL		22	1.522	28	212	3	49	22		
WEIGHT KG			1.522		212		49			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG